



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÔNG TIN GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

Thông tin về các hoạt động, kết quả và chỉ đạo/điều hành tiêu biểu của ngành Giáo dục trong quý IV/2020, gửi các đồng chí tham khảo.

Quý IV/2020

THÔNG TIN TRONG SỐ NÀY

1. Một số kết quả giáo dục tiêu biểu năm 2020
2. Tuyên dương học sinh, sinh viên xuất sắc tiêu biểu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh
3. Khơi dậy khát vọng khởi nghiệp của học sinh, sinh viên
4. Bộ GDĐT khởi động chương trình “Điều ước cho em”
5. Toán học Việt Nam trong top 40 thế giới, đứng đầu ASEAN
6. Một số chỉ đạo, điều hành nổi bật trong quý

Một số kết quả giáo dục tiêu biểu năm 2020

1. Thực hiện thành công mục tiêu kép - học tập an toàn trong dịch Covid-19

Đầu tháng 2/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 173/QĐ-TTg về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona gây ra (đại dịch Covid-19). 63 tỉnh/thành phố ngay sau đó ra thông báo cho học sinh nghỉ học để phòng dịch. Theo đó, gần 24 triệu học sinh, sinh viên của khoảng hơn 53.000 cơ sở giáo dục và đào tạo (GDĐT) cả nước không thể đến trường.

Xác định chủ trương “tạm dừng đến trường, không ngừng việc học”, Bộ GDĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo Sở GDĐT, cơ sở giáo dục đại học tăng cường các hình thức dạy học qua internet, trên truyền hình. Đây là lần đầu tiên việc dạy học trực tuyến được triển khai rộng rãi trên phạm vi toàn quốc.

Kết quả dạy học trực tuyến của Việt Nam được các tổ chức trong nước và quốc tế đánh giá rất tích cực. Báo cáo PISA của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) công bố ngày 29/9/2020 nhận xét: “Việc học trực tuyến để phòng-chống Covid-19 của Việt Nam có nhiều điểm khả quan so với các quốc gia và vùng lãnh thổ khác”.

Cụ thể, Việt Nam có 79,7% học sinh được học trực tuyến. Tỷ lệ này cao hơn mức trung bình chung của các nước OECD (67,5%). Ở bậc đại học, có trên 50% cơ sở

giáo dục cũng dạy học từ xa, trong đó nhiều trường áp dụng trực tuyến hoàn toàn, một số cơ sở kết hợp giữa đào tạo trực tuyến và trực tiếp.

Để hỗ trợ công tác giáo dục cho các nhà trường trong điều kiện ảnh hưởng của dịch Covid-19, Bộ GDĐT đã điều chỉnh khung thời gian năm học; hướng dẫn tinh giản nội dung chương trình học kỳ 2 năm học 2019-2020. Khi học sinh quay trở lại trường, ngành Giáo dục đã nghiêm túc, trách nhiệm, áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp để đảm bảo an toàn phòng chống dịch cho trường học.

Năm học 2019-2020 khép lại với thành công kép của ngành GDĐT trong thực hiện mục tiêu đảm bảo an toàn sức khỏe của học sinh, giáo viên; đồng thời hoàn thành kế hoạch năm học. Gần 24 triệu học sinh, sinh viên cả nước; 1,5 triệu giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp đều an toàn sau 2 đợt dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam. Các nhà trường kết thúc chương trình giáo dục đáp ứng chuẩn yêu cầu đầu ra, đảm bảo tiến độ theo khung thời gian năm học đã quy định.

Kết quả của ngành GDĐT trong dạy học an toàn dịp Covid-19, được Quốc hội, Chính phủ đánh giá cao. Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam trong Hội nghị trực tuyến toàn quốc ngành Giáo dục năm 2020 đã gọi đây là “kết quả nổi bật” của ngành.

Giáo sư Fernando Reimers - trường Đại học Havard (Mỹ) cũng cho biết, khi thực hiện nghiên cứu của OECD về những bài học thực tiễn mà nền giáo dục các nước đã làm tốt trong đại dịch, nhóm đã chọn Việt Nam làm ví dụ điển hình để các nước khác học hỏi kinh nghiệm.

2. “Việt Nam nêu gương tốt về tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học trong đại dịch Covid”

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 phải lùi 1 tháng so với thông lệ đầu tháng 7 hằng năm. Tuy nhiên, 20 ngày trước lịch thi, Việt Nam đối mặt với đợt bùng phát Covid-19 thứ hai. Lần này, không xác định được nguồn lây trong cộng đồng; dịch diễn tiến nhanh, lan rộng ở Đà Nẵng, Quảng Nam và các tỉnh thành lân cận.

Người dân, xã hội băn khoăn, lo lắng việc có nên tổ chức kỳ thi mà số lượng thí sinh tham gia ở các tỉnh thành trên cả nước lên đến 860.000; làm thế nào để đảm bảo an toàn phòng chống dịch cho người dự thi, người làm công tác thi và rộng ra là cả cộng đồng? Bài toán khó được đề ra cho Bộ GDĐT.

“Chúng ta phải coi trọng sức khỏe của thí sinh, phụ huynh, cán bộ, giáo viên, nhân viên... tham gia làm thi, rộng hơn là coi trọng sức khỏe của cộng đồng. Tuy nhiên, không vì không đủ thông tin hoặc vì một số khó khăn mà có những quyết định không được cân nhắc kỹ”, Bộ trưởng GDĐT phát biểu tại hội nghị trực tuyến với 63 Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp THPT năm 2020 (ngày 31/7/2020).

Cân nhắc kỹ lưỡng thực tế diễn biến dịch bệnh, trên cơ sở tham khảo ý kiến của ngành Y tế và thực tế chuẩn bị cũng như sự đề xuất của địa phương đối với việc tổ

chức thi, Bộ GDĐT quyết định vẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT 2020 nhưng chia thành 2 đợt. Đợt 1 - theo đúng lịch đã thông báo là vào đầu tháng 8, dành cho các thí sinh không liên quan đến dịch bệnh. Đợt 2 - dành cho thí sinh của các địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội, thí sinh thuộc diện F1, F2.

Các công văn hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 trong điều kiện dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; công văn hướng dẫn các trường xây dựng phương án phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh hợp lý cho thí sinh phải tham gia thi đợt 2... được Bộ GDĐT khẩn trương ban hành. Các đoàn kiểm tra, thanh tra của Bộ GDĐT “căng mình” đi các địa phương để nắm bắt thực tế chuẩn bị, triển khai cho Kỳ thi, nhưng quan trọng hơn là để đồng hành và hỗ trợ các địa phương trong việc tổ chức Kỳ thi an toàn tuyệt đối cả về an ninh, an toàn sức khỏe, nghiêm túc và công bằng.

Chủ trương đúng, cách làm khoa học, cùng sự quyết tâm, nỗ lực cao của toàn ngành GDĐT, của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, 2 đợt của Kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2020 kết thúc và đạt được cả 2 mục tiêu: đảm bảo an toàn phòng chống dịch; đảm bảo nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế. Quyền lợi, sự công bằng trong xét tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học của 860.000 thí sinh theo đó cũng được đảm bảo.

Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2020 khép lại với sự ghi nhận và đánh giá cao của các tầng lớp nhân dân, của Quốc hội, Chính phủ. Các nước trong khu vực và quốc tế cũng bày tỏ sự khâm phục với quyết định dũng cảm và việc tổ chức thành công kỳ thi cấp quốc gia của Việt Nam.

“Việt Nam đã nêu gương tốt về việc tổ chức kỳ thi chất lượng cao trong điều kiện rất khó khăn vì đại dịch. Phương án tổ chức thi toàn quốc cho các thí sinh không ảnh hưởng vì dịch bệnh trước, rồi thi bù đợt 2 cho thí sinh các tỉnh chịu tác động của Covid-19, đã thể hiện sự cân bằng tốt giữa những gì quan trọng và những gì có thể. Việt Nam nằm trong số các quốc gia đã thành công với việc cân bằng điều kiện tổ chức thi đảm bảo công bằng với điều kiện đảm bảo sức khỏe cho người học”, Giám đốc Giáo dục và Kỹ năng của OECD - ông Andreas Schleicher đánh giá.

Tiếp nối thành công của Kỳ thi tốt nghiệp THPT, công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng đào tạo ngành Giáo dục Mầm non năm 2020 cũng đạt nhiều kết quả tích cực. Với tinh thần đảm bảo cao nhất quyền lợi cho thí sinh và tạo thuận lợi cho các cơ sở trong xét tuyển đại học, thực hiện tự chủ, Bộ GDĐT đã điều chỉnh kế hoạch và chỉ đạo sát sao công tác tuyển sinh. Việc xét tuyển sinh đại học đợt 1 được sử dụng kết quả gộp chung của cả 2 lần thi tốt nghiệp THPT để đảm bảo sự công bằng cho tất cả thí sinh tham dự các đợt thi này. Các cơ sở giáo dục đại học phối hợp thực hiện công tác xét tuyển, quy trình xét tuyển nhẹ nhàng dựa vào phần mềm do Bộ GDĐT hỗ trợ nên hạn chế tối đa thí sinh ảo trúng tuyển tại các trường...

3. Chuyển biến tích cực trong đổi mới phương pháp dạy và học với chương trình giáo dục phổ thông mới

Năm học 2020-2021, giáo dục Việt Nam bắt đầu triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1.

Để chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình mới, trước đó, Bộ GDĐT đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai, bảo đảm chuẩn bị đồng bộ các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất... 5 bộ sách giáo khoa lớp 1 với 46 đầu sách của đầy đủ 8 môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc và sách giáo khoa môn tự chọn Tiếng Anh, được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt. 45.000 cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán các cấp từ tiểu học đến THPT được bồi dưỡng cấp Bộ về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Trước khai giảng năm học mới, toàn bộ giáo viên dạy lớp 1 năm học 2020-2021 cũng hoàn thành bồi dưỡng về chương trình và sử dụng sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

Qua gần 1 học kỳ triển khai, chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã bước đầu “thổi làn gió” tích cực vào công tác dạy - học của các nhà trường. Những tiết học của học sinh lớp 1 giờ trở nên sôi động hơn với nhiều hoạt động giáo dục được tổ chức nhằm tạo sự hứng thú học tập cho học sinh, quan trọng hơn là để các em được tự tìm tòi, khám phá và chiếm lĩnh tri thức; từ đó hình thành phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết.

Tự tin, nhanh nhẹn, mạnh dạn hơn trong giao tiếp với bạn bè và những người xung quanh; có kỹ năng nêu ý kiến, phản biện và bước đầu biết giải quyết một số vấn đề của bản thân,... cũng là điều mà anh Dương Văn Tạo nhận thấy ở cậu con trai đang học lớp 1A5 trường Tiểu học Bình Yên (Thạch Thất, Hà Nội). Những năng lực này là điều mà con gái lớn của anh ở cùng một thời điểm khi học lớp 1 theo chương trình cũ đã không có được.

Đối với các giáo viên khi dạy theo chương trình mới, dù ban đầu khá vất vả do học sinh chưa có thời gian làm quen nề nếp học tập, nhưng sau một thời gian, các thầy cô cảm thấy thoải mái, vui vẻ, thích thú với chương trình này. Giáo viên được chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy; không bị ràng buộc bởi sách giáo khoa hay lo “cháy giáo án”. Thầy cô được tự chủ, linh hoạt, sáng tạo triển khai các phương pháp dạy học tích cực phù hợp với năng lực của bản thân và nhận thức của học sinh, để từ đó phát huy tính chủ động, tích cực của học trò; làm cho mỗi tiết học trở thành một giờ vui của các học sinh và chính giáo viên.

Thời gian đầu triển khai chương trình mới, có một số phản ánh về sách giáo khoa môn Tiếng Việt nặng; một số ngữ liệu chưa phù hợp với học sinh lớp 1. Những vấn đề này đã được Bộ GDĐT nhanh chóng chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, đơn vị xuất bản khắc phục, tiếp thu, điều chỉnh. Những quy định về biên soạn, thẩm định sách

giáo khoa cũng được Bộ chỉnh sửa để đảm bảo sách giáo khoa các lớp học sau có chất lượng tốt hơn.

4. Giáo dục tiểu học Việt Nam đứng đầu các nước Đông Nam Á

Trong 6 nước tham gia Chương trình Đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học các nước Đông Nam Á (SEA PLM) năm 2019, gồm: Việt Nam, Lào, Campuchia, Malaysia, Myanmar, Phillipine, học sinh tiểu học Việt Nam đứng đầu ở cả 3 năng lực được khảo sát là: Đọc hiểu, Viết, Toán học.

Cụ thể ở lĩnh vực Đọc hiểu, bài khảo sát của SEA PLM đo lường năng lực học sinh ở 6 mức độ, thì học sinh Việt Nam đạt mức năng lực trung bình cao nhất là 6/6. Tỷ lệ học sinh Việt Nam đạt được mức năng lực thứ 6 là 82%. Malaysia đứng thứ hai với 58% học sinh đạt được mức năng lực thứ 6. Các nước còn lại tỷ lệ đều dưới 10%.

Ở lĩnh vực Viết, bài khảo sát của SEA PLM đo lường năng lực học sinh ở 8 mức độ. Học sinh Việt Nam đạt mức năng lực trung bình là 6/8. Tỷ lệ học sinh đạt mức năng lực thứ 8 là 20%. Tỷ lệ này ở các nước còn lại là 2-4%.

Ở lĩnh vực Toán học, SEA PLM đo lường năng lực học sinh ở 9 mức độ. Học sinh Việt Nam có mức năng lực trung bình là 8/9. Tỷ lệ các em đạt được mức năng lực cao nhất (mức 9) là 42%. Các nước còn lại, tỷ lệ này đều dưới 10%.

Nhận xét về kết quả của Việt Nam trong Chương trình Đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học các nước Đông Nam Á (SEA PLM), Trưởng Chương trình Giáo dục của UNICEF tại Việt Nam - bà Simone Vis cho biết: “Kết quả của Việt Nam vượt trội hơn hẳn các nước cùng tham gia kỳ đánh giá. Tôi rất ấn tượng và tự hào với thành tích đó... Nhìn chung chất lượng giáo dục Tiểu học của Việt Nam trong những năm qua đã có nhiều tiến bộ, không chỉ trong khu vực mà cả trên quốc tế.

5. Học sinh Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế trên đấu trường Olympic khu vực, quốc tế

Năm 2020, ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến hầu hết các kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế phải tổ chức bằng hình thức trực tuyến. Điều này dẫn đến một số điều chỉnh trong cách thi, bài thi; nhưng công tác tổ chức, kiểm tra, giám sát rất chặt chẽ; đảm bảo tính công bằng, nghiêm túc, khách quan, độ chính xác về kết quả. Việt Nam sau những cân nhắc đã quyết định tiếp tục cử đội dự thi.

Tiếp nối những kết quả đạt được trong các năm trước, năm 2020 học sinh Việt Nam đã đạt nhiều thành tích đáng nể trên đấu trường trí tuệ thi Olympic khu vực và quốc tế. 24/24 thí sinh Việt Nam tham dự các kỳ thi này đều đoạt giải, trong đó có 09 huy chương Vàng, 08 huy chương Bạc, 05 huy chương Đồng và 02 Bằng khen.

Cụ thể, tại Olympic Hóa học quốc tế, đội Việt Nam có 4 thí sinh tham dự thì 4/4 em đạt huy chương Vàng. Điểm thi của các thí sinh đoạt Huy chương đều xếp thứ hạng cao, như em Lý Hải Đăng đạt 97,0/100 điểm, đứng thứ 5/231 tổng số thí

sinh các quốc gia tham dự kỳ thi. Kết quả xếp hạng toàn đoàn, Việt Nam đứng thứ 2 sau Hoa Kỳ. Đây là thành tích cao nhất của Việt Nam tham dự Olympic Hóa học quốc tế từ trước đến nay.

Đội Olympic Toán học quốc tế của Việt Nam giành được 02 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc, 02 huy chương Đồng và 01 Bằng khen. Olympic Tin học quốc tế, Việt Nam có 01 huy chương Vàng, 02 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng. Olympic Sinh học quốc tế, đoàn Việt Nam đạt 01 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng, 01 giải Khuyến khích. Olympic Tin học châu Á, học sinh Việt Nam giành 01 huy chương Vàng, 04 Huy chương Bạc và 01 huy chương Đồng.

Những kết quả trên tiếp tục khẳng định vị thế của học sinh phổ thông Việt Nam trên đấu trường trí tuệ quốc tế. Học sinh Việt Nam không chỉ đạt thành tích cao ở những nội dung lý thuyết mà kết quả phần thi thực hành đã có nhiều cải thiện đáng kể. Thành tích trên cho thấy hướng đi đúng của ngành Giáo dục, sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ GD&ĐT trong công tác tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi; sự nỗ lực, cố gắng của các nhà trường, các học sinh, thầy cô giáo trong công tác tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi trong thời gian qua.

6. Cơ sở giáo dục đại học liên tiếp lọt vào bảng xếp hạng uy tín thế giới

Năm học 2019-2020, giáo dục đại học Việt Nam đã có sự chuyển mình rõ rệt trong nỗ lực vươn cao với tinh thần tự chủ, trách nhiệm và đạt được nhiều kết quả ấn tượng.

Bên cạnh việc tiếp tục duy trì số lượng và thứ hạng trong các bảng xếp hạng đại học uy tín thế giới như Quacquarelli Symonds World University Rankings (QS, Vương quốc Anh), World University Rankings của tạp chí Times Higher Education (THE), Việt Nam lần đầu tiên có 4 cơ sở giáo dục đại học lọt vào top 1.000 trường đại học hàng đầu thế giới, theo xếp hạng 2021 Best Global Universities Rankings của tạp chí US New & World Report (Mỹ). Các trường này gồm: Trường Đại học Tôn Đức Thắng, xếp thứ 623; Đại học Quốc gia Hà Nội, xếp thứ 949; Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, xếp thứ 1.271; Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, xếp thứ 1.356. Các tiêu chí của bảng xếp hạng gồm sự đa dạng trong các lĩnh vực học thuật của trường, danh tiếng học thuật trên thế giới và trong khu vực; số bài báo công bố quốc tế; chỉ số trích dẫn,...

2 Đại học Quốc gia của Việt Nam trong năm 2020 cũng vào top 101-150 trường đại học trẻ tuổi (thành lập dưới 50 năm) có chất lượng giáo dục hàng đầu thế giới, theo xếp hạng của Tổ chức QS. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội lần đầu tiên và là đại diện duy nhất của Việt Nam xuất hiện trong top 200 của bảng xếp hạng các trường đại học trong “độ tuổi vàng” (THE Best ‘Golden Age’ universities). Trong Bảng xếp hạng những đại học có ảnh hưởng nhất đến sự phát triển bền vững về kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu - THE Impact Rankings, năm 2020, Việt Nam có thêm Trường Đại học Bách khoa Hà Nội cùng với Trường Đại học Tôn Đức Thắng có tên trong bảng xếp hạng này và đều nằm trong top 301-400.

Nhiều ngành, lĩnh vực đào tạo của Việt Nam đứng trong top 500 thế giới. Số lượng báo cáo khoa học của Việt Nam công bố trên các ấn phẩm quốc tế có uy tín tăng đáng kể với 12.475 bài, đứng thứ 49 thế giới. Cũng trong năm 2020, lần đầu tiên một tạp chí khoa học của Việt Nam lọt vào danh sách 25% tạp chí khoa học uy tín nhất thế giới. Đó là tạp chí Vật liệu và linh kiện tiên tiến (JSAMD) của Đại học Quốc gia Hà Nội, được xếp vào nhóm những tạp chí khoa học uy tín nhất (nhóm Q1) về lĩnh vực vật liệu composite và vật liệu từ, điện tử, quang.

Những kết quả đạt được trong năm 2020 ngày càng khẳng định vị thế của giáo dục đại học Việt Nam trên trường quốc tế. Đây là bước tiến quan trọng để thu hút hơn nữa sự quan tâm, đầu tư cho giáo dục đại học; tạo điều kiện cho người học Việt Nam có thêm nhiều cơ hội để liên kết học tập tại các trường đại học uy tín khác trên thế giới. Đồng thời, sự gia tăng vị thế của giáo dục đại học Việt Nam sẽ thúc đẩy sự thu hút nhân tài, những giảng viên, học giả uy tín thế giới đến giảng dạy tại các đại học của Việt Nam, từ đó góp phần tiếp tục nâng cao chất lượng của lĩnh vực giáo dục đào tạo này.

7. Chuyển đổi số giúp thay đổi diện mạo ngành giáo dục

Những năm qua, đặc biệt là năm 2020, chuyển đổi số trong giáo dục đã có một bước tiến dài, hướng đến mục tiêu “Việt Nam tiên phong và trở thành một trong những quốc gia đi đầu trong chuyển đổi số về giáo dục và đào tạo”.

Lần đầu tiên, một cơ sở dữ liệu ngành được hình thành; theo đó, ngành Giáo dục đã hoàn tất việc số hóa, gắn mã định danh cho hơn 53.000 cơ sở giáo dục đào tạo, 24 triệu học sinh, sinh viên và 1,4 triệu giáo viên. Đồng thời, xây dựng và phát triển kho học liệu số dùng chung (bao gồm cả học liệu mở) với khoảng 5.000 bài giảng e-learning, 2.000 video bài giảng trên truyền hình, 200 thí nghiệm ảo, 200 đầu sách giáo khoa, 35.000 câu hỏi trắc nghiệm và trên 7.500 luận án tiến sĩ.

Nhiều chính sách chuyển đổi số đã được ban hành và tác động tích cực tới quá trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Đáng kể nhất là việc chuyển đổi quản lý, tổ chức đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến, phát triển hệ thống MOOCs ở các trường đại học; triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông, hướng dẫn dạy học trên truyền hình, Internet, công nhận kết quả dạy học qua mạng, sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử,...

Để thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục, Bộ GDĐT và Bộ Thông tin và Truyền thông đã ký kết Chương trình hợp tác triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, qua đó 2 Bộ sẽ cùng các doanh nghiệp số phát triển các nền tảng số dùng chung trong giáo dục; huy động các doanh nghiệp chung tay hỗ trợ các nhà trường, giáo viên và học sinh những điều kiện để triển khai chuyển đổi số như: đường truyền Internet, phần mềm quản lý, phần mềm dạy học trực tuyến, trang thiết bị đầu cuối, ...

Dự kiến, trong thời gian tới, các cơ sở dữ liệu toàn quốc về giáo dục đào tạo sẽ được hoàn chỉnh đầy đủ phục vụ công tác phân tích, dự báo và ra chính sách quản lý ngành; kho học liệu số, học liệu mở được xây dựng theo chương trình giáo dục của tất cả các môn học; các cơ sở đào tạo lên được kế hoạch tổ chức đào tạo trực tuyến và nâng cao tỷ trọng đào tạo trực tuyến; các cơ sở giáo dục đào tạo sẽ đẩy mạnh ứng dụng CNTT, tận dụng tối đa lợi thế công nghệ số để đổi mới các mô hình, cách thức tổ chức dạy học để việc học sẽ trở nên dễ dàng hơn với học sinh, sinh viên, nâng cao tính cá thể hóa học tập, cơ hội học tập được mở rộng đối với những học sinh, sinh viên ở khu vực còn khó khăn.

8. Toàn ngành ra sức hỗ trợ các nhà trường, thầy cô và học sinh miền Trung vượt qua bão lũ

Trong hai tháng 10, 11 năm 2020, các tỉnh miền Trung đã chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, bão chồng bão, lũ chồng lũ, thiệt hại nặng nề về người và của. Với sự đồng hành của cả hệ thống chính trị và người dân cả nước, trong đó có toàn ngành Giáo dục, các tỉnh miền Trung đã nỗ lực và kịp thời khắc phục thiệt hại, vượt qua bão lũ.

Bộ trưởng Bộ GDĐT, các Thứ trưởng, Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã đi kiểm tra tình hình mưa lũ, trực tiếp thăm hỏi, động viên thầy và trò, hỗ trợ tiền, tặng sách giáo khoa, bàn ghế, thiết bị dạy học cho ngành Giáo dục các tỉnh miền Trung.

Chia sẻ với mất mát, thiệt hại của ngành Giáo dục các tỉnh miền Trung, ngoài những hỗ trợ trực tiếp, Bộ GDĐT đã tổ chức phát động quyên góp trong toàn ngành và kêu gọi ủng hộ đồng bào các tỉnh miền Trung vượt qua khó khăn cả trong giai đoạn trước mắt và lâu dài; đảm bảo học sinh vùng lũ khi đến trường có đủ sách vở, đồ dùng học tập tối thiểu, hoàn thành tốt kế hoạch nhiệm vụ năm học 2020-2021.

Xuất phát từ tinh thần tương thân tương ái và trách nhiệm xã hội, các đơn vị trực thuộc Bộ; các đại học, trường đại học, cao đẳng; các cơ quan, doanh nghiệp; sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố và các đối tác trong nước và quốc tế của Bộ GDĐT đã chủ động, tích cực chung tay hỗ trợ giáo viên, học sinh vùng lũ bằng nhiều phương thức. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân quyên góp, ủng hộ bằng tiền, bàn ghế, thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em,... đảm bảo thiết thực, đúng đối tượng để hỗ trợ học sinh bị ảnh hưởng mưa lũ. Bên cạnh quyên góp, ủng hộ tiền, quần áo, sách vở,... các đại học, trường đại học, cao đẳng đã rà soát, nghiên cứu xem xét miễn, giảm học phí cho sinh viên đến từ các địa phương bị ảnh hưởng mưa lũ.

Bà Lê Thị Hương, Giám đốc Sở GDĐT tỉnh Quảng Trị bày tỏ, thời gian qua, thầy và trò đã đón nhận rất nhiều tình cảm, tấm lòng nồng hậu của các đơn vị, cá nhân, trong đó có Bộ GDĐT, Công đoàn ngành, các Sở GDĐT, các trường đại học, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp,... Những quan tâm, động viên đó đã tiếp thêm sức mạnh

cho thầy trò Quảng Trị nói riêng và thầy trò các tỉnh miền Trung nói chung vượt qua khó khăn, tiếp tục dạy học.

9. Những cải cách mạnh mẽ giúp giảm áp lực cho giáo viên

Cả nước hiện có gần hơn 1,4 triệu giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, đây là lực lượng quyết định chất lượng giáo dục và quyết định thành bại của công cuộc đổi mới giáo dục. Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ từng khẳng định sẽ nỗ lực để “giảm áp lực cho giáo viên”, và năm 2020 đã ghi nhận những cải cách mạnh mẽ, thực thi quyết tâm này.

Bộ GD&ĐT đã chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, đảm bảo thực thi nghiêm chỉ thị về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường do Bộ GD&ĐT ban hành năm 2019, gỡ bỏ những quy định về sổ sách không cần thiết, giúp giáo viên tập trung đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục. Trong đó, yêu cầu các địa phương, cơ sở giáo dục tuyệt đối không được quy định thêm hoặc yêu cầu giáo viên có thêm các loại hồ sơ, sổ sách ngoài quy định. Bộ GD&ĐT cũng khuyến khích tăng cường sổ sách điện tử nhằm tạo chuyển biến trong việc giảm hồ sơ, sổ sách cho giáo viên.

Để hạn chế tối đa gánh nặng sổ sách cho giáo viên, đầu năm học 2020-2021, Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư 32/2020/TT-BGD&ĐT về điều lệ Trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Theo điều lệ mới, tính tự chủ, dân chủ của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục được tăng cường mạnh mẽ. Vì vậy, sổ sách của giáo viên tiếp tục được giảm thiểu đáng kể.

Bộ GD&ĐT cũng đã quyết liệt giảm áp lực cho giáo viên thông qua nhiều chính sách khác như: Cắt bỏ nhiều cuộc thi không thiết thực đối với học sinh; thay đổi quy định về hội thi giáo viên dạy giỏi để tạo thành hoạt động sinh hoạt chuyên môn; thay đổi quy định về kiểm tra, đánh giá, nhận xét học sinh theo hướng nhẹ nhàng, linh hoạt.

Đáng chú ý, gánh nặng về chứng chỉ tin học, ngoại ngữ không phù hợp cũng ảnh hưởng không nhỏ đến đội ngũ giáo viên. Sự vất vả tốn kém từ những chứng chỉ này đã khiến giáo viên thêm áp lực, khó khăn khi theo đuổi nghề nghiệp. Để gỡ bỏ khó khăn này cho giáo viên, Bộ GD&ĐT đã làm việc với Bộ Nội vụ để đi tới thống nhất, sẽ xóa bỏ chứng chỉ ngoại ngữ và tin học cho giáo viên.

Hiện nay, Bộ GD&ĐT đã hoàn tất các quy trình soạn thảo văn bản để ban hành các thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương giáo viên mầm non, phổ thông công lập; trong đó, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng sẽ không còn yêu cầu giáo viên phải có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; không quy định giáo viên dạy ngoại ngữ phải có ngoại ngữ thứ 2; không quy định giáo viên dạy vùng dân tộc thiểu số phải có chứng chỉ dạy tiếng dân tộc. Dự kiến các thông tư này sẽ có hiệu lực từ tháng 2/2021.

Tuyên dương học sinh, sinh viên xuất sắc tiêu biểu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Ngày 25/12, tại Hà Nội, Bộ GDĐT tổ chức lễ tuyên dương 130 học sinh, sinh viên xuất sắc tiêu biểu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2020. Đây là những điển hình xuất sắc trong các hoạt động học tập, phong trào; là tấm gương về đạo đức, lối sống, tinh thần đoàn kết, nhân ái, dũng cảm, trung thực, yêu đất nước, quê hương...

Tới dự chương trình có Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng Trần Quốc Vượng; Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương Võ Văn Thưởng; Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam; Bộ trưởng Bộ GDĐT Phùng Xuân Nhạ; đại diện lãnh đạo Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban Văn hóa Giáo dục Thanh niên, Thiếu niên, Nhi đồng của Quốc hội, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Phát biểu tại buổi lễ, Bộ trưởng Bộ GDĐT Phùng Xuân Nhạ cho biết: Thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Bộ GDĐT đã tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng trong toàn ngành. Ban Cán sự Đảng Bộ GDĐT đã ban hành nghị quyết để tổ chức triển khai, trong đó xác định rõ mục tiêu, thống nhất nhận thức, cách làm từ Bộ đến các cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương, đến từng cơ sở giáo dục và mỗi cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên.

Bộ GDĐT cũng đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc giáo dục đạo đức, lối sống, thẩm mỹ, ứng xử văn hóa và kỹ năng sống cho học sinh sinh viên; xây dựng văn hóa học đường, trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh sinh viên được cụ thể hóa thành nhiều chương trình, kế hoạch thiết thực, phù hợp với điều kiện địa phương, vùng miền, lứa tuổi, cấp học, ngành học.

Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ đề nghị trong thời gian tới, các cấp ủy, tổ chức Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên trong toàn ngành tiếp tục đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ trong từng năm học; gắn các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; đổi mới sáng tạo trong dạy, học và quản lý với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng cơ sở giáo dục.

Khởi dậy khát vọng khởi nghiệp của học sinh, sinh viên

Trong hai ngày 21, 22/12, tại Hà Nội, Bộ GDĐT đã tổ chức Ngày hội khởi nghiệp Quốc gia của học sinh, sinh viên năm 2020. Tới dự lễ khai mạc có Phó Thủ tướng

Chính phủ Vũ Đức Đam, Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển, lãnh đạo nhiều Bộ, ban, ngành, cơ quan trung ương và hàng ngàn học sinh, sinh viên.

Ngày hội khởi nghiệp Quốc gia của học sinh, sinh viên được Bộ GDĐT tổ chức thường niên từ năm 2018 với trọng tâm là cuộc thi Học sinh sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp (SV- STARTUP) nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp cho người học; giúp các em thay đổi tư duy, nhận thức, dám nghĩ, dám làm và có khát vọng lớn để biến ước mơ, ý tưởng thành hiện thực.

Sau 3 năm triển khai, cuộc thi đã thu hút ngày càng đông học sinh, sinh viên tham gia với các dự án chất lượng ở đa dạng lĩnh vực, ngành nghề. Năm 2018, có hơn 200 ý tưởng/dự án tham dự; năm 2019 con số này tăng lên gần 400, đến năm 2020, sau gần 5 tháng phát động, cuộc thi đã nhận được hơn 600 ý tưởng/dự án của các bạn trẻ tham dự.

Từ đây, Ban Tổ chức đã chọn ra 15 dự án xuất sắc nhất toàn quốc của khối sinh viên và 10 dự án khối học sinh vào tranh tài vòng chung kết. Chung cuộc, các học sinh đến từ Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk đã giành giải Nhất với dự án “Sản xuất và kinh doanh ống hút từ hạt bơ”. Giải Nhất ở khối sinh viên được trao cho dự án “Phế phẩm nông nghiệp-tài nguyên cho giấy bao bì” của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP HCM.

Bộ GDĐT khởi động chương trình “Điều ước cho em”

Ngày 24/12, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ và đoàn công tác của Bộ GDĐT đã tới thăm và tặng quà một số trường học khó khăn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Đây là hoạt động khởi động chương trình “Điều ước cho em” do Bộ GDĐT phối hợp với Ban điều hành Đề án Hệ tri thức Việt số hóa của Chính phủ, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các Bộ ngành liên quan triển khai.

Bày tỏ sự xúc động được đến thăm và chia sẻ với những học sinh, giáo viên ở vùng khó khăn thông qua chương trình “Điều ước cho em”, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ cho biết, đây là chương trình rất có ý nghĩa, đặc biệt là đối với các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

Theo Bộ trưởng, chương trình này sẽ góp phần rất quan trọng để đưa học sinh đến trường và được học tập tốt hơn, giúp cho các thầy cô giáo ở những vùng khó khăn được cải thiện điều kiện làm việc... Với sự kết nối trực tiếp từ những người cần được giúp đỡ tới những người có thể giúp đỡ, chương trình sẽ kết nối và tạo ra mạng lưới cộng đồng hỗ trợ lẫn nhau, chung tay để cùng phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Chương trình “Điều ước cho em” nhằm kết nối giữa các trường, các cá nhân có điều kiện tốt hơn với những trường, điểm trường và những nơi thầy cô, học sinh còn nhiều khó khăn. Qua đó, chia sẻ, hỗ trợ cho các trường, điểm trường, học sinh vùng khó khăn về cơ sở vật chất, trường lớp, điện nước, nhà vệ sinh, các điều kiện học tập, đồ dùng, thiết bị và những điều kiện thiết yếu như bữa ăn trưa, áo ấm, chăn ấm...

Sau khi khởi động tại tỉnh Bắc Kạn, Bộ GDĐT sẽ tiếp tục triển khai chương trình này trên phạm vi toàn quốc với nhiều hoạt động kết nối thiết thực và hiệu quả.

Toán học Việt Nam trong top 40 thế giới, đứng đầu ASEAN

Ngày 23/12, Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán tổng kết Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010-2020 và kỷ niệm 10 năm thành lập Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán. Đến dự có Ủy viên Bộ Chính trị Nguyễn Thiện Nhân; Bộ trưởng Bộ GDĐT Phùng Xuân Nhạ; GS Ngô Bảo Châu, Giám đốc Khoa học, Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán trực tuyến từ Chicago (Hoa Kỳ) và đông đảo các nhà khoa học, cộng đồng Toán học Việt Nam.

Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010-2020 được Chính phủ phê duyệt ngày 17/8/2010. Bộ GDĐT là cơ quan chủ quản thực hiện Chương trình, Viện nghiên cứu cao cấp về Toán là đơn vị thường trực điều phối Chương trình. Đây là Chương trình trọng điểm quốc gia đầu tiên được ban hành riêng cho một lĩnh vực khoa học cơ bản.

Những thành tựu của Chương trình đã góp phần đưa Toán học Việt Nam từ vị trí 55 lên vị trí thứ 35-40 trên thế giới và đứng đầu khối ASEAN (ở đây chỉ xét đến tiêu chí số lượng công bố quốc tế). Đây là một thành tích rất ấn tượng trong bối cảnh nhiều nước trên thế giới và ngay ở khu vực Đông Nam Á, như Thái Lan, Malaysia, Indonesia đã đầu tư rất mạnh cho khoa học cơ bản và toàn bộ hệ thống các cơ sở nghiên cứu, đào tạo với kinh phí rất lớn.

Tiếp nối thành công của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010-2020, ngày 22/12/2020, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đã ký quyết định phê duyệt Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2021-2030.

Một số chỉ đạo, điều hành nổi bật trong quý

1. Ngày 08/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 141/2020/NĐ-CP Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số. Theo đó, người học là người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng được hưởng chế độ cử tuyển gồm người dân tộc thiểu số rất ít người; người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế-xã

hội đặc biệt khó khăn chưa có hoặc có rất ít đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.

Người học được cử tuyển phải thường trú từ 5 năm liên tục trở lên tính đến năm tuyển sinh tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ nuôi (hoặc có một trong hai bên là cha đẻ hoặc mẹ đẻ, cha nuôi hoặc mẹ nuôi), người trực tiếp nuôi dưỡng sống tại vùng này; đạt các tiêu chuẩn sơ tuyển đối với các ngành, nghề có yêu cầu sơ tuyển; không quá 22 tuổi tính đến năm tuyển sinh, có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành.

Ngoài tiêu chuẩn chung, người học được cử tuyển vào trung cấp phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể sau: Tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông; xếp loại hạnh kiểm các năm học của cấp học cuối đạt loại khá trở lên; xếp loại học lực năm cuối cấp đạt loại trung bình trở lên; có thời gian học đủ 4 năm học và tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc học đủ 3 năm học và tốt nghiệp trung học phổ thông tại trường thuộc địa bàn tuyển sinh theo quy định hoặc tại trường phổ thông dân tộc nội trú.

2. Ngày 06/10/2020, Bộ GDĐT ban hành Thông tư số 38/2020/TT-BGDĐT Quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo hình thức trực tuyển và hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyển.

Theo đó, hình thức liên kết đào tạo trực tuyển là hình thức đào tạo khi thực hiện chương trình liên kết đào tạo có thời lượng giảng dạy theo phương thức trực tuyển từ 50% trở lên trong tổng thời lượng giảng dạy của chương trình. Hình thức liên kết đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyển là hình thức đào tạo khi thực hiện chương trình liên kết đào tạo có thời lượng giảng dạy theo phương thức trực tuyển dưới 50% tổng thời lượng giảng dạy của chương trình.

Thông tư quy định việc thực hiện chương trình liên kết đào tạo trực tuyển và trực tiếp kết hợp trực tuyển. Trong đó, cơ sở đào tạo Việt Nam và cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thực hiện chương trình liên kết đào tạo theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyển bảo đảm thời lượng giảng dạy theo phương thức trực tuyển không quá 30% tổng thời lượng giảng dạy của chương trình.

3. Ngày 26/10/2020, Bộ GDĐT ban hành Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

Theo đó, chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A3, nhóm 1 (A3.1) từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00; Chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1) từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78; Chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), trợ giảng (hạng III) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98.

Việc xếp lương chức danh nghề nghiệp thực hiện sau khi đã được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp tại Thông tư 40/2020/TT-BGDĐT thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục II Thông tư 02/2007/TT-BNV và theo quy định hiện hành của pháp luật. Thông tư có hiệu lực từ ngày 12/12/2020.

4. Ngày 24/11/2020, Bộ GDĐT ban hành Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT Ban hành Chương trình môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp trung học phổ thông, áp dụng từ ngày 11/01/2021.

Theo đó, tổng thời lượng môn học là 105 tiết, chia đều 35 tiết cho mỗi khối lớp 10, 11 và 12, bao gồm cả lý thuyết và thực hành. Mạch nội dung môn học được cấu trúc theo 5 chủ đề: một số hiểu biết chung về quốc phòng và an ninh; điều lệnh đội ngũ; kỹ thuật chiến đấu bộ binh; chiến thuật bộ binh; một số hiểu biết về phòng thủ dân sự; kiến thức phổ thông về phòng không nhân dân.

Môn học bảo đảm cho học sinh có những hiểu biết ban đầu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; về truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.
